

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức, viên chức của tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 459/TTr-SNV ngày 25 tháng 6 năm 2014 và Báo cáo thẩm định số 151/BC-STP ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Cà Mau”.

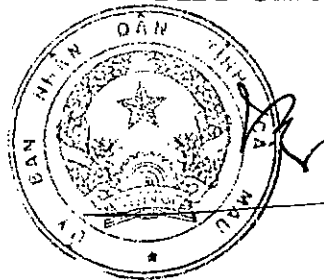
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- NC (H) 24/7;
- Chuyên viên các khối (VIC);
- Lưu: VT, Ktr63/7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tiến Dũng

QUY CHẾ

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Cà Mau
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20 /2014/QĐ-UBND ngày 30 /7/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện; công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các hội được giao biên chế cấp tỉnh, cấp huyện; công chức trong các cơ quan thuộc ngành dọc; cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang thuộc tỉnh Cà Mau;

b) Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

c) Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn;

d) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

2. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan, người có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phục vụ nhiệm vụ đang đảm nhận và vị trí công tác, sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước;

b) Cán bộ, công chức, viên chức đi học nhưng không nằm trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó xem xét giải quyết, kinh phí đào tạo do cá nhân người đi học tự túc.

Điều 2. Mục tiêu, nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Trang bị kiến thức về lý luận chính trị; quản lý hành chính nhà nước; chuyên môn, nghiệp vụ; ngoại ngữ, tin học, hội nhập quốc tế, tiếng dân tộc và kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, có đủ năng lực góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực và hiệu quả.

2. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

b) Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng viên chức thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 32 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

c) Đối với việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học theo các chương trình liên kết đào tạo giữa cơ sở đào tạo nước ngoài với cơ sở đào tạo trong nước, phải chọn các chương trình liên kết đào tạo được phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài phải thực hiện theo Đề án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

đ) Cán bộ, công chức, viên chức không được tự ý dự tuyển các khóa đào tạo, bồi dưỡng khi chưa có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp, trừ trường hợp cán bộ, công chức, viên chức tự túc hoàn toàn về thời gian và kinh phí, đảm bảo tham gia đầy đủ các hoạt động của cơ quan, đơn vị nơi công tác;

e) Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ hai khóa học trở lên trong cùng một thời gian tập trung học tập.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ THẨM QUYỀN CỬ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện để cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Đối với đào tạo trình độ sau đại học

a) Đối với cán bộ, công chức thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Điều 24 Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

b) Đối với viên chức thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Điều 36 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Đối với đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học: Chỉ áp dụng đối với đào tạo các ngành nghề thuộc lĩnh vực đặc thù, đối với công chức xã, phường, thị trấn.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải là người đã được bầu hoặc bổ nhiệm vào chức danh cán bộ, vào ngạch công chức, viên chức; có trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung, chương trình của khóa đào tạo, bồi dưỡng hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm; nội dung đào tạo phục vụ thiết thực cho nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đang công tác.

4. Việc tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: thực hiện cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức hội đủ các điều kiện theo quy định của cơ sở đào tạo và quy định của Quy chế này.

Điều 4. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Được hưởng các quyền lợi theo quy định tại Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức và Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Sau khi tốt nghiệp được xem xét thực hiện chế độ hỗ trợ khuyến khích đào tạo theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có) và các chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức

1. Cán bộ, công chức, viên chức phải thường xuyên học tập, nâng cao trình độ lý luận; kiến thức, kỹ năng hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và các kiến thức bổ trợ khác theo quy định.

2. Cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ và thuộc ngạch, chức danh nào đều phải được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng các tiêu chuẩn trình độ kiến thức quy định cho chức vụ và ngạch, chức danh đó.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải chấp hành tốt nội quy, quy chế và chịu sự quản lý của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học và phải đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ học tập.

4. Sau khi kết thúc khóa học, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng.

5. Cán bộ, công chức, viên chức không chấp hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

Điều 6. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Điều 7. Trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo ở trong nước hoặc đào tạo ở nước ngoài mà tự ý không tham gia khóa học, tự ý bỏ học, bị đuổi học, không được nhận bằng tốt nghiệp, bỏ việc, thôi việc trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng.

2. Chi phí đền bù, cách tính chi phí đền bù, điều kiện được tính giảm chi phí đền bù, quyết định đền bù, trả và thu hồi chi phí đền bù thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức và Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

Điều 8. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học thực hiện theo Điều 4 Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nguồn nhân lực của tỉnh Cà Mau.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, được cử đi đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ, kỹ năng công tác thì Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức ra quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 9. Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Sở Nội vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc khối nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau.

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan Đảng, đoàn thể; cơ quan thuộc ngành dọc, lực lượng vũ trang; đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (ngắn hạn, trung hạn và dài hạn) thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng hàng năm đã được phê duyệt.

3. Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt; bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn sau khi được đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; thực hiện việc hoàn thiện tiêu chuẩn ngạch và cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn; theo dõi, đánh giá kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

4. Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo định kỳ hoặc đột xuất.

5. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng, thực hiện các chương trình, đề án có liên quan đến chính sách phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

6. Đối với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, còn thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý; tổ chức triển khai, theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sau khi được phê duyệt;

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách, việc sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ hàng năm phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công

chức, viên chức; bố trí ngân sách hợp lý đầu tư trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo thuộc địa phương quản lý nhằm thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng;

c) Chỉ đạo, phối hợp, tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý chuyên ngành cho công chức quản lý cấp phòng và tương đương, các chức danh chuyên môn ở xã, phường, thị trấn và một số đối tượng khác theo nhu cầu.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách thuộc lĩnh vực công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (ngắn hạn, trung hạn và dài hạn) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức hướng dẫn thực hiện và tổng hợp, báo cáo sơ, tổng kết theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở ngoài nước bằng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ khác.

4. Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh, các cơ quan, đơn vị và các cơ sở đào tạo tổ chức các khóa bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh, vị trí việc làm và kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

5. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

6. Thẩm định dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu, trình cấp thẩm quyền phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

7. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ cho đơn vị đúng theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ tổng hợp kế hoạch, dự toán chi ngân sách hàng năm cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm theo quy định. Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị.

3. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của tỉnh.

4. Hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của Trường Chính trị tỉnh

1. Căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Trường Chính trị phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện và cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao chất lượng giảng dạy; đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

3. Nghiên cứu biên soạn giáo trình, chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên ngành theo chức danh, theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và theo phân cấp quản lý chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Chế độ thông tin báo cáo

1. Định kỳ trước ngày 20 tháng 10 hàng năm, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị mình. Đồng thời, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của năm tiếp theo trên cơ sở quy hoạch chung của sở, ngành, đơn vị gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Trên cơ sở báo cáo và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị gửi đến; Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp thành báo cáo chung của tỉnh và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của năm tiếp theo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 11 hàng năm. Đồng thời, đề xuất biện pháp xử lý các cơ quan, đơn vị không chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Điều 15. Chế độ kiểm tra

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hàng năm hoặc đột xuất về tình hình, kết quả triển khai, thực hiện Quy chế này; kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; việc sử dụng kinh phí đào tạo, việc chi trả chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Kịp thời phát hiện sai phạm, xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định. Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

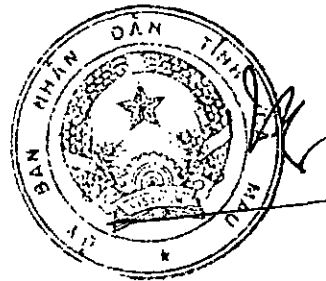
Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và tổ chức, cá nhân có liên quan có văn bản phản ánh đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết hoặc tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tiến Dũng